**TUẦN 13**: **CHỦ ĐỀ 2: SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 29: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc, viết số, cấu tạo số, viết, so sánh các số tự nhiên, xác định được giá trị chữ số theo vị trí hàng, viết số thành tổng theo các hàng, làm tròn số đến hàng trăm nghìn; dãy số và đặc điểm của dãy số tự nhiên; ôn tập các khả năng xảy ra của một sự kiện và sử dụng các từ có thể, không thể, chắc chắn để diên tả khả năng xảy ra của một sự kiện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề đơn giản về tiền Việt Nam.

- Học sinh có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận Toán học, giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết các vấn đề Toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt và sáng tạo trong trò chơi, hoạt động vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Có thái độ trung thực trong học tập Toán.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “ Đố bạn” để khởi động bài học.  + GV đọc 1 số tự nhiên bất kỳ và yêu cầu ghi giá trị một chữ số trong số đó.  Ví dụ: Ba triệu không trăm năm mươi nghin bảy trăm tám mươi sáu. Xác định giá trị chữ số 5....  ( Sau làm mẫu, có thể luân phiên HS làm quản trò)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài. | - HS tham gia trò chơi   * HS viết bảng con.   - HS viết số 3 050 786 và nêu Giá trị chữ số 5 là 50 000. |
| **32’** | **2. Luyện tập***:*  **Bài 5. Trò chơi “ Siêu thị mini”.**  **-** GV giới thiệu 1 HS làm nhân viên siêu thị, giới thiệu các mặt hàng.    - GV đưa ra yêu cầu: HS đi siêu thị và mua mặt hàng có giá trị nhỏ nhất.  - GV đưa ra yêu cầu: HS đi siêu thị và mua mặt hàng có giá trị lớn nhất.  (GV Có thể thêm yêu cầu đẻ HS khắc sâu kiến thức so sánh tiền Việt Nam).  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát theo dõi.  - HS viết vào bảng con số tiền. |
| **3’** | **Bài 6: Làm việc cá nhân.**  **-** GV hướng dẫn HS khai thác bài toán:  + Bài Tán cho biết gì?  + Bái toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 7: Chắc chắn, có thể và không thể?**  **-** GV cho HS tìm hiểu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu bài tập ( Gợi ý HS giải thích rõ vì sao chon từ... để điền)   * GV tuyên dương HS.   **III. Hoạt động nối tiếp - Gv nhận xét tiết học.**  **- về nhà xem trước bài cho tiết học sau.** | - HS đọc bài toán và TLCH  - HS giải bài toán.  Bài giải:  Giá tiền 1kg cam là:  75 000 : 3 = 25 000 ( đồng)  Mẹ mua 2kg cam hết số tiền là:  25 000 x 2 = 50 000 (đồng).  Mẹ mua 2kg cam và 1kg quýt hết số tiền là:  50 000 = 45 000 = 95 000 ( đồng)  Đáp số: 95 000 ( đồng)   * Đại dện HS trình bày bài giải. * Nhận xét, bổ sung. * HS tìm hiểu bài theo nhóm đôi. * Thảo luận .   - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  + Chắc chắn lấy được 1 số tự nhiên ( Vì tất cả các thẻ số đều là số tự nhiên)  + Có thể lấy được thẻ số lẻ ( Vì có số 49273 là số lẻ)  + Không thế lấy được thẻ số lớn hơn 4 000 000 ( Vì thẻ lớn nhất có giá trị bằng 3 600 152)  - HS nhận xét, bổ sung. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................  .....................................................................................................................  ..................................................................................................................... | |